

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **1954**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **29** tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng
Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu)**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019*

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều
của Luật Xây dựng ngày 17/6/2019;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021
về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về
Quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số
15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý
dự án đầu tư xây dựng, số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một
số điều của các nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;*

*Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 của HĐND tỉnh về
việc phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án Đường tránh phía Đông thành phố
Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu
sông Hiếu);*

*Căn cứ Quyết số 1125/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh Quảng
Trị về việc phê duyệt danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho Dự án Đường
tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường
Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu);*

*Căn cứ các báo cáo thẩm định số 101/TB-SGTVT ngày 13/7/2023, số
122/TB-SGTVT ngày 14/8/2023 của Sở Giao thông vận tải; Tờ trình số 123/TB-
SGTVT ngày 14/8/2023 của Sở Giao thông vận tải; Báo cáo tổng hợp kết quả
thẩm định của Sở Xây dựng số 1855/SXD-HTKT ngày 16/8/2023 dự án Đường
tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường
Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu);*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1856/TTr-SXD ngày
16/8/2023 và Văn bản số 1942/SXD-HTKT ngày 24/8/2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh
Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu) với các
nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị (đoạn từ nút giao đường Nguyễn Hoàng đến Nam cầu sông Hiếu).

2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Trị.

3. Chủ đầu tư: Sở Giao thông vận tải.

4. Mục tiêu đầu tư: Nhằm nối thông toàn tuyến đường tránh phía Đông thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, phát huy hiệu quả nguồn vốn đầu tư; phân luồng, hạn chế phương tiện lưu thông qua trung tâm thành phố Đông Hà, góp phần quan trọng trong việc đảm bảo an toàn giao thông; từng bước hoàn thiện hệ thống kế cấu hạ tầng giao thông của tỉnh; thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh.

5. Quy mô đầu tư và giải pháp thiết kế chủ yếu:

5.1. Phạm vi xây dựng:

Điểm đầu lý trình Km0+00 tại phía Nam cầu sông Hiếu; Điểm cuối lý trình Km4+262,59 tại nút giao của đường Nguyễn Hoàng; chiều dài khoảng 4,26Km.

5.2. Quy mô xây dựng:

- Cấp đường: Quy mô đường cấp III đồng bằng (TCVN 4054-05), vận tốc thiết kế 80km/h.

- Mặt cắt ngang: Quy mô 02 làn xe cơ giới, bề rộng nền đường $B_{nền}=12m$; bề rộng mặt đường $B_{mặt}=11m$, gồm: Bề rộng mặt đường xe cơ giới: $B_{mặt}=2 \times 3,5m=7,0m$, bề rộng lề gia cố: $B_{lgc}=2 \times 2,0m=4,0m$, Bề rộng lề đất: $B_{ld}=2 \times 0,5m=1,0m$;

- Độ dốc mặt đường và lề gia cố $i = 2\%$, lề đất $i = 4\%$. Độ dốc dọc lớn nhất là 5%; Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất là 250m.

- Tần suất thiết kế:

+ Nền đường, cống, cầu nhỏ $P=4\%$.

+ Cầu trung, cầu lớn $P=1\%$.

- Tải trọng thiết kế: Cầu thiết kế với hoạt tải HL93, động đất cấp 6; cống thiết kế với hoạt tải H30-XB80; Nền mặt đường thiết kế với trục xe 120kN.

- Mặt đường: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi $E_{yc} \geq 160Mpa$.

- Hệ thống cống thoát nước ngang bằng cống tròn BTCT, cống hộp BTCT.

- Công trình cầu chui đường Cồn Cỏ tại lý trình Km0+640,44: Chiều dài khoảng $L=17,47m$ (tính đến đuôi mô). Bề rộng: $B= 11,0m + 0,5m \times 2 \text{ bên} = 12,0m$; Trong đó: Phần xe cơ giới rộng 11,0m; lan can rộng mỗi bên 0,5m.

- Công trình cầu Phú Lễ tại Km0+754,04 (sông không thông thuyền): Chiều dài cầu khoảng $L=76,0m$ (tính đến đuôi mô). Bề rộng cầu: $B= 11,0m + 0,5m \times 2 \text{ bên} = 12,0m$; Trong đó: Phần xe cơ giới rộng 11,0m; lan can rộng mỗi bên 0,5m.

- Nút giao, đường giao dân sinh: Xây dựng các nút giao, đường giao dân sinh đảm bảo êm thuận, khai thác an toàn, thuận lợi.

- Hệ thống an toàn giao thông: Tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2019/BGTVT.

5.2. Giải pháp thiết kế:

5.2.1. Hướng tuyến, bình đồ:

- Hướng tuyến thực hiện theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung của thành phố Đông Hà theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị, quy hoạch ngành Giao thông vận tải tại Quyết định số 1305/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh Quảng Trị (số 907/UBND-CN ngày 16/3/2018, số 934/UBND-TH ngày 14/3/2023, số 80/TB-UBND ngày 11/4/2023);

- Bình đồ tuyến thiết kế đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật của cấp đường, phù hợp với các quy hoạch có liên quan, các điểm khống chế, giảm thiểu tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, khối lượng đào, đắp... đảm bảo kinh tế - kỹ thuật.

5.2.2. Trắc dọc:

Thiết kế đảm bảo các tiêu chuẩn của cấp đường; phù hợp với cao độ quy hoạch chung của thành phố Đông Hà theo Quyết định số 1234/QĐ-UBND ngày 15/6/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị, cao độ tuyến phù hợp các điểm khống chế như vị trí cầu, vị trí giao cắt, tần suất thiết kế của công trình đường, điều kiện thực tế khu vực, thuận lợi cho việc kết nối hạ tầng kỹ thuật.

5.2.3. Mặt cắt ngang:

- Bề rộng nền đường $B_{nền}=12m$, bao gồm bề rộng mặt đường xe cơ giới $B_{mặt}=2x3,5m$; bề rộng lề gia cố $B_{lgc}=2x2m$; bề rộng lề đất $B_{ld}=2x0,5m$.

- Dốc ngang: Mặt đường hai mái độ dốc $i=2\%$, lề đường đất $i=4\%$.

5.2.4. Nền đường: Thiết kế đảm bảo yêu cầu về độ chặt và khả năng chịu tải của đất nền theo danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1125/QĐ-UBND ngày 01/6/2023; trước khi đắp nền đường thực hiện đào bỏ lớp đất không thích hợp, các đoạn qua nền đất yếu xử lý đào thay hết đất yếu hoặc đào thay một phần đất yếu, xử lý bằng bắc thấm, đắp gia tải, kết hợp vãi địa kỹ thuật. Gia cố mái taluy nền đường bằng trồng cỏ.

5.2.5. Mặt đường và lề gia cố: Mặt đường cấp cao A_1 bằng bê tông nhựa trên móng cấp phối đá dăm, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 160MPa$.

5.2.6. Nút giao và đường giao dân sinh:

a. Nút giao: Trên tuyến có 10 vị trí giao cắt, trong đó có 02 vị trí giao cắt khác mức, 08 vị trí giao cắt cùng mức, cụ thể như sau:

- Nút giao phía Nam cầu sông Hiếu: Tại đầu tuyến (Km0+00) nối phía Nam cầu sông Hiếu và Đường phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ, thành phố Đông Hà hiện trạng là nút giao khác mức. Trước mắt, trong điều kiện chưa hoàn thiện được theo quy hoạch, nhằm bảo đảm an toàn giao thông trong quá trình khai thác, thiết kế tôn lượn sóng để đóng tuyến đường nhánh hiện trạng nối từ đường phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ lên tuyến đường tránh.

- Nút giao đường Cồn Cỏ: Thiết kế nút giao khác mức, trên tuyến đường Cồn Cỏ bằng cầu chui, khẩu độ cầu $L=7,0m$, tính không dự kiến $H=2,5m$, cấu tạo mô như sau:

+ Cầu dầm bản BTCT đổ tại chỗ, gồm 1 nhịp $L=7,77m$; bề rộng cầu $B_{cầu}=0,5m+11m+0,5m=12,0m$; chiều dài toàn cầu khoảng $L=17,47m$ (tính đến hết đuôi móng).

+ Kết cấu thượng bộ:

. Kết cấu nhịp: Nhịp dầm bản bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ, chiều cao dầm $H=0,5m$.

. Lớp phủ mặt cầu bằng BTN dày 7cm trên lớp tưới nhựa dính bám $0,5kg/m^2$.

. Gờ đỡ lan can BTCT 30MPa đổ tại chỗ, lan can tay vịn bằng thép mạ kẽm.

. Thoát nước mặt cầu bằng ống thép mạ kẽm $D100mm$.

+ Kết cấu hạ bộ:

. Móng tường, móng bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ, trên hệ móng cọc khoan nhồi $D0,8m$, móng gồm 1 hàng 3 cọc, dự kiến chiều dài cọc 15m.

. Bố trí bản giảm tải hai đầu cầu bằng BTCT 25 MPa, rộng 11,0m, dài 5,0m.

+ Trên đường Cồn Cỏ, trước và sau cầu chui bố trí 2 khung giới hạn chiều cao cách cầu tối thiểu 20m.

- Nút giao với Dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây, tỉnh Quảng Trị - Giai đoạn 1: Mặt đường mở rộng từ 11m đến 19,5m, lề đất mỗi bên 0,5m; mở rộng làn xe trên dự án Đường ven biển kết nối hành lang kinh tế Đông Tây đoạn từ $Km10+461,38 \div Km10+662,48$ với bề rộng mặt đường $B=(0 \div 3,5)m$; tổ chức giao thông bằng các vạch sơn, biển báo và đèn tín hiệu đảm bảo theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật.

- Nút giao đường Thuận Châu: Thiết kế nút giao theo phương án nhập và tách làn, thiết kế làn xe rẽ trái và làn xe rẽ phải, bán kính qua nút giao $R=26,5m$ kết hợp tổ chức giao thông bằng các vạch sơn, biển báo và đèn tín hiệu đảm bảo theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật.

- Nút giao đường Nguyễn Hoàng với đường tránh: Thiết kế nút giao vòng xuyên, bao gồm đảo trung tâm hình elip, các làn xe ra, xe vào nút, kết hợp thiết kế nhập và tách làn, bán kính qua nút giao lần lượt $R=47m, 60m$ và $83m$, bố trí các đảo dẫn hướng, vạch sơn, biển báo đảm bảo theo quy định, quy chuẩn kỹ thuật.

- Các vị trí giao cắt còn lại: Để đảm bảo an toàn giao thông cho người và phương tiện qua lại trên Đường tránh có lưu lượng lớn giao với các đường dân sinh: Trước mắt cho phép rào chắn bằng tường hộ lan, tổ chức giao thông theo hướng nhập về các nút giao chính đồng thời giao Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp UBND thành phố Đông Hà nghiên cứu phương án hoàn trả đường dân sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án.

b. Vuốt nối với 02 đường BTXM phía bên phải tuyến nối ra Miếu Thờ và nối ra nghĩa địa của dân cư, kết cấu mặt đường vuốt nối bằng BTXM.

5.2.7. Hệ thống thoát nước ngang: Toàn tuyến dự kiến có 38 công các loại: 07 công hộp KĐ=0.75x0.75m; 11 công hộp KĐ=1x1m; 03 công hộp KĐ=2x2m; 02 công hộp KĐ=3x2m; 01 công hộp KĐ=3(4x3)m; 01 công hộp KĐ=2(4x4)m; 08 công tròn Ø1,0m; 04 công tròn Ø1,5m; 01 công nổi công tròn Ø1,5m.

5.2.8. Công trình cầu Phú Lễ tại lý trình Km0+754:

- Sơ đồ nhịp 6x11m, cầu bản liên tục đổ tại chỗ bằng BTCT 30MPa. Chiều dài toàn cầu khoảng L=76m (tính đến hết đuôi móng). Bề rộng cầu $B_{\text{cầu}}=0,5+11+0,5=12\text{m}$.

- Kết cấu thượng bộ: Nhịp dầm bản liên tục bằng BTCT 30Mpa đổ tại chỗ, chiều cao dầm H=0,6m. Gờ lan can BTCT 30MPa đổ tại chỗ. Lớp phủ mặt cầu bằng BTN dày 7cm trên lớp tưới nhựa dính bảm 0,5Kg/m².

- Kết cấu hạ bộ: Mố tường, móng mố, trụ dèo, xà mũ và thân trụ bằng BTCT 30MPa đổ tại chỗ, trên hệ móng cọc khoan nhồi D1,0m, móng gồm 1 hàng 3 cọc; dự kiến chiều dài cọc (28-30)m.

5.2.9. Sửa chữa, nâng cấp các tuyến đường hiện trạng đoạn từ lý trình Km0+00 ÷ Km0+640:

- Trái tuyến: Điểm đầu giao Đường phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ, thành phố Đông Hà; điểm cuối giao đường Thạch Hãn, chiều dài khoảng 383,3m. Phải tuyến: Điểm đầu giao Đường phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ, thành phố Đông Hà; điểm cuối giao đường Cồn Cỏ, chiều dài khoảng 733,8m

- Bề rộng nền đường, mặt đường: Nền đường có bề rộng thay đổi từ (4,5÷5,0)m, mặt đường rộng 3,5m bằng BTXM M250 dày 18cm, độ dốc ngang mặt đường 2%.

5.2.10. Đường công vụ:

- Bố trí đường công vụ để phục vụ thi công cầu và nền đường các đoạn cần xử lý đất yếu trước khi đắp nền đường. Tim đường công vụ thiết kế trên cơ sở không chế chân taluy đường công vụ nằm trong phạm vi đã cắm mốc GPMB.

- Quy mô đường công vụ: Bề rộng nền: 3,0m; Mặt đường: 2,5m (mặt đường đá dăm thải dày 20cm, độ dốc ngang mặt đường 3%). Nền đường đắp đất đầm chặt $K \geq 0,90$.

5.2.11. Hệ thống an toàn giao thông: Tuân thủ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2019/BGTVT.

6. Nhà thầu tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Công ty cổ phần tư vấn giao thông Quảng Trị.

7. Địa điểm xây dựng:

- Địa điểm xây dựng: Thành phố Đông Hà, Quảng Trị.

- Diện tích sử dụng đất: Khoảng 12,87ha.

8. Nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế:

- Nhóm dự án: Dự án nhóm B. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đường bộ, cấp II.

- Thời hạn sử dụng công trình chính theo thiết kế: Theo tiêu chuẩn thiết kế được áp dụng.

9. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

9.1. Số bước thiết kế: 02 bước.

9.2. Tiêu chuẩn, quy chuẩn áp dụng: Áp dụng theo Quyết số 1125/QĐ-UBND ngày 01/6/2023 của UBND tỉnh.

10. Tổng mức đầu tư: 230.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Hai trăm ba mươi tỷ đồng)

Trong đó:

- | | |
|------------------------------------|-----------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ GPMB: | 55.170.500.000 đồng. |
| - Chi phí xây dựng: | 157.741.777.000 đồng. |
| - Chi phí quản lý dự án: | 2.416.515.000 đồng. |
| - Chi phí tư vấn ĐTXD: | 8.007.265.000 đồng. |
| - Chi phí khác: | 3.665.069.000 đồng. |
| - Chi phí dự phòng: | 2.998.874.000 đồng. |

11. Thời gian thực hiện: Năm 2023÷2025.

12. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách Trung ương và ngân sách tỉnh. Trong đó:

- Ngân sách Trung ương thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội: 203.000 triệu đồng.

- Ngân sách tỉnh: 27.000 triệu đồng.

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư tổ chức thực hiện.

14. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: Thực hiện theo văn bản số 1823/UBND-KT ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ thực hiện công tác giải phóng mặt bằng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Giao thông vận tải (chủ đầu tư) chịu trách nhiệm:

- Thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ đầu tư trong việc tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở, lựa chọn nhà thầu để triển khai thực hiện dự án tuân thủ quy định, thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư dự án theo quy định pháp luật; chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và UBND tỉnh trong quá trình quản lý, thực hiện dự án, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư công, về xây dựng, về đấu thầu và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện các nội dung kiến nghị của Sở Xây dựng tại văn bản số 1855/SXD-HTKT ngày 16/8/2023, số 1856/SXD-HTKT ngày 16/8/2023 và của Sở Giao thông vận tải (cơ quan chuyên môn) tại văn bản số 101/TB-SGTVT ngày 13/7/2023 và số 122/TB-SGTVT ngày 14/8/2023.

- Chỉ đạo tư vấn thiết kế thực hiện đầy đủ công tác khảo sát (địa hình, địa chất, thủy văn, mỏ vật liệu, bãi đổ thải, cấp đường và cự ly vận chuyển,...) khi triển khai các bước tiếp theo tuân thủ quy định. Chỉ đạo tư vấn thiết kế căn cứ số liệu khảo sát, tiêu chuẩn áp dụng cho dự án, tính chất kỹ thuật của công trình để tiếp tục rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng, phân tích, so sánh lựa chọn giải pháp thiết kế, cao độ thiết kế cho phù hợp, đảm bảo kinh tế - kỹ thuật, ổn định công trình lâu dài, phát huy hiệu quả đầu tư.

- Đối với các nút giao: chủ đầu tư chỉ đạo tư vấn thiết kế tiếp tục kiểm tra, rà soát, thiết kế các nút giao, điểm vượt nổi đảm bảo an toàn, quy chuẩn kỹ thuật và thuận lợi cho các phương tiện tham gia giao thông theo quy định.

- Phối hợp, làm việc với địa phương và các đơn vị liên quan để kiểm tra, rà soát, đảm bảo khối lượng giải phóng mặt bằng phù hợp với hồ sơ thiết kế được phê duyệt, đảm bảo chặt chẽ về thủ tục, tuân thủ quy định.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Đông Hà theo chức năng nhiệm vụ được giao tích cực phối hợp với chủ đầu tư dự án nhằm đảm bảo tiến độ công tác giải phóng mặt bằng theo đúng tiến độ dự án được duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Đông Hà chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, KTH. *✓*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Đức Tiên